TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN Đ** TỈNH LÂM ĐỒNG	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 26/2022/HNGĐ-ST

Ngày: 23/5/2022

V/v: "*Ly hôn, tranh chấp về nuôi con*"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN Đ – TỈNH LÂM ĐỒNG

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Hằng

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Bà Huỳnh Ngọc Anh

2. Ông K' Bửu

***Thư ký phiên toà*:** Bà Lường Thị Phương – Thư ký Tòa án, Tòa án nhân dân huyện Đ – tỉnh Lâm Đồng.

Ngày 23 tháng 5 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số: 127/2021/TLST-HNGĐ ngày 23 tháng 3 năm 2022 về việc *"Ly hôn"* theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 04/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 09/5/2022 giữa các đương sự:

1.Nguyên đơn: Bà Trần Thị Bích L, sinh năm: 1990.

Địa chỉ: Tổ E, thôn N, xã H, huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng.

2. Bị đơn: Ông Dương Quang Đ, sinh năm: 1981.

Địa chỉ: Tổ E, thôn N, xã H, huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng.

(Bà L có mặt, ông Đ vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện ngày 11 tháng 02 năm 2022, trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, nguyên đơn là bà Trần Thị Bích L trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Bà và ông Dương Quang Đ kết hôn vào tháng 12 năm 2010, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã H, huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng. Hôn nhân tự nguyện, có tổ chức lễ cưới theo phong tục tập quán. Sau khi kết hôn vợ chồng sống chung với gia đình nhà chồng tại thôn N, xã H, huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng. Cuộc sống chung hạnh phúc đến năm 2013 thì xảy ra mâu thuẫn, nguyên nhân do vợ chồng bất đồng về quan điểm sống, ông Đ thường xuyên nhậu nhẹt, còn đánh đập bà, bà đã nhiều lần tha thứ nhưng ông Đ chỉ thay đổi được một thời gian sau đó lại chứng nào tật nấy. Nay bà xác định tình cảm vợ chồng không còn,

không thể hàn gắn nên bà yêu cầu Tòa án giải quyết cho bà được ly hôn với ông Dương Quang Đ.

Về con chung: Vợ chồng có 02 con chung tên là Dương Quang Đ1, sinh ngày 18/3/2012 và Dương Quang Đ2, sinh ngày 13/4/2019, hiện con đang ở với bà. Ly hôn, bà yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng hai chung cho đến khi các con thành niên, bà không yêu cầu ông Dương Quang Đ cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Vợ chồng tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Vợ chồng không có nợ chung.

Tại đơn xin vắng mặt ngày 22/4/2022 ông Dương Quang Đ trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Ông đồng ý ly hôn với bà Trần Thị Bích L.

Về con chung: Vợ chồng có 02 con chung tên là Dương Quang Đ1, sinh ngày 18/3/2012 và Dương Quang Đ2, sinh ngày 13/4/2019, hiện con đang ở với mẹ. Ly hôn ông đồng ý giao con cho bà Trần Thị Bích L nuôi dưỡng, ông không có ý kiến gì về việc cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Không có.

Tòa án đã tổ chức phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, tuy nhiên bị đơn ông Dương Quang Đ có đơn xin vắng mặt nên không tiến hành hòa giải được.

Tại phiên tòa, nguyên đơn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện về việc ly hôn, yêu cầu nuôi con. Bị đơn vắng mặt có đơn xin xét xử vắng mặt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết:

Bà Trần Thị Bích L khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết cho bà được ly hôn và yêu cầu nuôi dưỡng con chung đối với ông Dương Quang Đ. Căn cứ khoản 1 Điều 28 của Bộ luật Tố tụng dân sự, xác định quan hệ tranh chấp là *"Ly hôn, tranh chấp về nuôi con"*. Bị đơn ông Dương Quang Đ cư trú tại tổ E, thôn N, xã H, huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng nên theo quy định tại khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng.

[2] Về sự vắng mặt của đương sự: Tại phiên tòa, bị đơn ông Dương Quang Đ vắng mặt, có đơn xin vắng mặt. Căn cứ quy định tại Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án xét xử vắng mặt ông Dương Quang Đ.

[3] Về quan hệ hôn nhân:

Bà Trần Thị Bích L và ông Dương Quang Đ đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã H, huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng ngày 08/12/2010, hôn nhân do hai bên tự nguyện, có tổ chức lễ cưới. Do đó, quan hệ hôn nhân giữa bà Trần Thị Bích L và ông Dương Quang Đ là hợp pháp. Trong quá trình chung sống, hai vợ chồng phát

sinh nhiều mâu thuẫn. Nguyên nhân, là do các bên thường xuyên bất đồng quan điểm sống, ông Đ thường nhậu nhẹt, đánh đập bà L, lâu dần tình cảm vợ chồng rạn nứt, không còn yêu thương nhau. Bà L yêu cầu ly hôn, ông Đ đồng ý ly hôn với bà L. Nhận thấy, mâu thuẫn giữa bà L và ông Đ đã trầm trọng, không thể hàn gắn, mục đích của hôn nhân không đạt được, đời sống chung không thể kéo dài. Căn cứ vào các Điều 51, 56 Luật Hôn nhân gia đình, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện về việc ly hôn của bà Trần Thị Bích L.

[4] Về con chung: Bà Trần Thị Bích L và ông Dương Quang Đ có 02 con chung tên là Dương Quang Đ1, sinh ngày 18/3/2012 và Dương Quang Đ2, sinh ngày 13/4/2019. Ly hôn, bà L yêu cầu nuôi dưỡng 2 con chung cho đến ngày các con thành niên. Xét thấy, con Dương Quang Đ1 có nguyện vọng ở với mẹ, còn con Dương Quang Đ2 còn nhỏ, cần sự chăm sóc của mẹ, ông Đ cũng đồng ý giao con cho bà L nuôi dưỡng. Do đó, cần giao hai con Dương Quang Đ1 và Dương Quang Đ2 cho bà Trần Thị Bích L trực tiếp nuôi dưỡng là phù hợp với quy định của pháp luật, phù hợp với nguyện vọng của con.

[5] Về cấp dưỡng nuôi con: Bà Trần Thị Bích L không yêu cầu ông Dương Quang Đ cấp dưỡng nuôi con nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[6] Về tài sản chung: Bà L và ông Đ không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[7] Về nợ chung: Bà L và ông Đ xác nhận không có nợ chung nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[8] Về án phí: Nguyên đơn phải nộp 300.000đ án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm theo quy định tại khoản 4 Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự và điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, Điều 228, Điều 271, Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ các Điều 51, 56, 58, 81, 82, 83, 84 Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Trần Thị Bích L.

1. Về quan hệ hôn nhân: Bà Trần Thị Bích L được ly hôn với ông Dương Quang Đ.

2. Về con chung: Giao hai con chung tên Dương Quang Đ1, sinh ngày 18/3/2012 và Dương Quang Đ2, sinh ngày 13/4/2019 cho bà Trần Thị Bích L trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến ngày con thành niên.

Quyền thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con, thay đổi người trực tiếp nuôi con, thay đổi mức cấp dưỡng nuôi con sau khi ly hôn được thực hiện theo quy định của Luật Hôn nhân và gia đình.

3. Về nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con: Bà Trần Thị Bích L không yêu cầu ông Dương Quang Đ cấp dưỡng nuôi con.

4. Về án phí: Buộc bà Trần Thị Bích L phải nộp 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*) án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm, được khấu trừ vào số tiền 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*) tạm ứng án phí bà L đã nộp theo biên lai thu số 0007339 ngày 22/3/2022 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Đ. Bà Trần Thị Bích L đã nộp đủ.

5. Quyền kháng cáo: Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án đương sự có mặt có quyền kháng cáo để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Lâm Đồng xét xử phúc thẩm, đương sự vắng mặt được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 (7a, 7b) và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Lâm Đồng;
- VKSND huyện Đ;
- Chi cục THADS huyện Đ;
- UBND xã H, huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng (đăng ký ngày 08/12/2010);
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

Đã ký

Trần Thị Hằng